

Bản án số: 88/2018/HS-PT

Ngày: 14-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán:

Bà Lưu Thị Mỹ Hương;

Ông Trần Văn Luông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 111/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Đỗ Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo: **Đỗ Văn Đ**, sinh năm 1972 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Số 12, tổ 2, khu phố 8, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn M, sinh năm 1926 (chết) và bà Mai Thị X, sinh năm 1938; bị cáo có vợ tên Trịnh Thị H, sinh năm 1981 (đã ly thân) và 03 người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại; tuy nhiên những người này không kháng cáo và Viện Kiểm sát không kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13/01/2018, Đỗ Văn Đ không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe ba gác máy biển số 61F8 - 8463 lưu thông trên đường ĐH 507 hướng từ ngã ba K vào xã T. Khi đến trước trạm

xăng dầu H thuộc tổ 1, ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương, Đ điều khiển xe rẽ trái để chuyển hướng quay đầu xe nhưng không chú ý quan sát nên không phát hiện ông Dương Văn S đang điều khiển xe mô tô biển số 61F1 - 27488 đi phía sau, cùng chiều với xe của Đ. Do Đ điều khiển xe ba gác rẽ trái bất ngờ (trục bánh trước của xe ba gác cách mép đường bên phải 4,3 mét) nên ông S điều khiển xe mô tô biển số 61F1- 27488 không tránh kịp, đầu xe của ông S va chạm vào hông bên trái của xe ba gác, điểm va chạm giữa hai xe cách mép đường bên phải theo chiều đi của xe là 2,9 mét làm ông S và xe ngã xuống đường. Hậu quả, ông S chết tại hiện trường.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 34/GDPY ngày 15/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Dương Văn S là do đa chấn thương, chấn thương sọ não (vỡ lún xương hộp sọ, dập não, xuất huyết não).

Bản kết luận định giá tài sản ngày 15/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận thiệt hại của xe mô tô 61F1 – 27488 là 2.430.000 đồng.

Quá trình điều tra:

- Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe ba gác số máy 1X163MI 10* QC 013863 gắn biển số 61F8 – 8463, 01 xe mô tô biển số 61F1 – 27488. Xe mô tô biển số 61F1 – 27488 của bị hại Dương Văn S; ngày 10/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả xe cho bà Phùng Thị L là người đại diện theo pháp luật của ông S.

- Đỗ Văn Đ đã thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng cho bị hại ông Dương Văn S do bà Phùng Thị L là đại diện hợp pháp nhận với số tiền 120.000.000 đồng; ngoài ra Đỗ Văn Đ còn phải hỗ trợ cho 02 con của bị hại mỗi tháng 3.000.000 đồng trong thời hạn một năm (kể từ ngày 02/3/2018). Ngày 02/3/2018, đại diện hợp pháp của ông Dương Văn S có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác đối với Đỗ Văn Đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/6/2018, bị cáo Đỗ Văn Đ kháng cáo **xin hưởng án treo (đơn kháng cáo trong hạn luật định).**

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết đối với vụ án: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định; việc xác định tội danh, điều luật Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Đỗ Văn Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo Đ kháng cáo xin hưởng án treo, đồng thời cung cấp các chứng cứ chứng minh bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang phải nuôi con nhỏ và có đơn xin xem xét cho bị cáo hưởng án treo của gia đình bị hại. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đ về tội “Vi phạm quy định khi tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và xử phạt bị cáo Đ 18 (mười tám) tháng tù; mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là không nặng và đã có xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo Đ kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Đỗ Văn Đ trình bày: Ủy ban nhân dân thị trấn P, Ban chấp hành Hội phụ nữ thị trấn P đã xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo đã bỏ nhà đi và bị cáo đang phải nuôi con nhỏ; ngoài ra, bà Phùng Thị L (đại diện bị hại) có văn bản yêu cầu Tòa án xem xét cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai phạm, trở thành công dân tốt cho xã hội; có điều kiện chăm sóc con nhỏ và lao động để cấp dưỡng cho con của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/01/2018, bị cáo Đỗ Văn Đ không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe ba gác máy biển số 61F8 - 8463 (xe không có giấy tờ hợp lệ, biển số giả) lưu thông trên đường ĐH 507 hướng từ ngã ba K vào xã T. Khi đến trước trạm xăng dầu H thuộc tổ 1, ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương, Đ điều khiển xe rẽ trái để chuyển hướng quay đầu xe và đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 61F1 - 27488 do ông Dương Văn S điều khiển ở phía sau. Hậu quả làm ông S chết tại hiện trường do đa chấn thương, chấn thương sọ não (vỡ lún xương hộp sọ, dập não, xuất huyết não; theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 34/GĐPY ngày 15/01/2018 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương); xe mô tô do ông S điều khiển bị hư hỏng.

[2] Hành vi của bị cáo Đ điều khiển xe ba bánh khi không có giấy phép lái xe, khi chuyển hướng không quan sát gây trở ngại cho người và phương tiện khác dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm cho bị hại S tử vong là nguy hiểm, xâm

phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ về tính mạng của bị hại.

[3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ thì: *“Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”*.

Đồng thời, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì: *“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: ...a) Không có giấy phép lái xe theo quy định...”*.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “Không có giấy phép lái xe theo quy định” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Đ có lỗi khi tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, khi chuyển hướng không quan sát dẫn đến gây tai nạn, hậu quả làm cho ông S tử vong; tuy nhiên ông S cũng có lỗi một phần vì đã vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ khi điều khiển xe mô tô mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu (Kết luận giám định ngày 10/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận trong khoảng 07 mililít máu lỏng của ông S có thành phần Ethanol (cồn) có nồng độ 174,61 miligam/100 mililít máu).

Bị cáo Đ có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại **điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51** Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, cụ thể là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng; cha bị cáo (ông Đỗ Văn M) được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; **sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú**; gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xin cho bị cáo hưởng án treo.

Về nhân thân: Bị cáo Đ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ; ngoài lần phạm tội này thì bị cáo Đ luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Do đó, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần tạo điều kiện cho bị cáo được làm việc, chăm lo cuộc sống gia đình, đồng thời bị cáo còn hỗ trợ nuôi hai con của bị hại (mỗi tháng ba triệu đồng) và để thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người nhất thời phạm tội, sửa chữa sai phạm trở thành công dân tốt. Bị cáo Đ có nơi cư trú rõ ràng và có đủ điều kiện áp dụng

Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện P; cho bị cáo Đ hưởng án treo.

Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo về phần hình phạt của các bị cáo Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm là chưa xem xét hết hoàn cảnh cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đ nên bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Đ; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện P về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn Đ.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14/9/2018).

Giao bị cáo Đỗ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đỗ Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đỗ Văn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đỗ Văn Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Văn Đ không phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức